

Bản án số: 135/2024/HS-PT
Ngày: 25/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

- Ông Hoàng Bích Sơn.
- Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024-HSPT ngày 11/3/2024 đối với các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HSST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh S; giới tính: Nam; sinh năm 1993; tại: tỉnh Đồng Nai; mã định danh: 075093013991; nơi cư trú: Ấp P, xã G, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại và Xây dựng Việt Hàn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Thanh S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; có vợ và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 28/7/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Bảo A; giới tính: Nam; sinh năm 1989; tại: tỉnh Đồng Nai; mã định danh: 075089000313; nơi cư trú: số F, Khu phố F, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1967; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 28/7/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại và Xây dựng V (sau đây gọi tắt là Công ty Việt Hàn) ký hợp đồng thuê việc với Trần Thanh S với chức danh thủ kho (theo Hợp đồng số 01689/2022/HĐTV-VHCCNC, ngày 01/8/2022) làm việc tại Công ty Việt Hàn - Chi nhánh Thủ Đức thuộc phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức. Trong thời gian làm việc, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, ngày 22/12/2022, Trần Thanh S đã cấu kết với Phạm Bảo A là nhân viên lái xe bồn, lái xe biển số: 51D- 190.55 của Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhiên liệu máy Miền Nam chiếm đoạt của Công ty Việt Hàn số lượng 6.000 lít dầu DO trị giá 128.820.000 đồng, cụ thể như sau:

Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Minh T (sau đây gọi tắt là Công ty Minh Tiến Phát) ký hợp đồng cung ứng xăng dầu với Công ty Việt Hàn, ký hợp đồng với đơn vị vận chuyển là Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhiên liệu máy M . Ngày 21/12/2022 Công ty Việt Hàn có đặt hàng 26.000 lít dầu (Trong đó: 8.000 lít giao về Chi nhánh tại Thủ Đức; 8.000 lít giao về chi nhánh Nhơn Trạch, Đồng Nai và 10.000 lít giao về chi nhánh Nhà Bè). Ngày 22/12/2022, Công ty Minh Tiến Phát cử tài xế Phạm Bảo A điều khiển xe ô tô biển số 51D-190.55 đã giao đủ số lượng 18.000 lít dầu DO cho 02 Chi nhánh là Nhà Bè và Đồng Nai. Riêng số lượng 8.000 lít dầu DO giao cho Chi nhánh Thủ Đức, trước khi giao Bảo A gọi điện thoại báo cho Trần Thanh S là Thủ kho biết. Sang nói với Bảo A có 6.000 lít dầu dư cần bán. Nếu Bảo A mua thì Bảo A chỉ cần vận chuyển 2.000 lít dầu nhập vào bồn Chi nhánh Thủ Đức còn lại 6.000 lít Bảo A lấy. Mặc dù biết rõ là Sang thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số lượng dầu DO trên nhưng Bảo A vẫn đồng ý mua và báo giá là $16.600 \text{ đồng/lít} \times 6.000 \text{ lít} = 99.600.000 \text{ đồng}$. Sang đồng ý bán dầu cho Bảo Anh. Sau khi thỏa thuận, ngày 22/12/2022, Bảo A điều khiển xe bồn biển số 51D-190.55 đến Tổng kho xăng dầu Nhà Bè nhận số lượng 2.000 lít dầu DO, sau đó vận chuyển đến Công ty Việt Hàn chi nhánh Thủ Đức giao cho Trần Thanh S . Sang đã làm phiếu cân xe giả để thể hiện trọng tải xe bồn đang vận chuyển tương đương với số lượng 8.000 lít dầu để tránh sự phát hiện của Công ty Việt Hàn. Mặc dù chỉ giao 2.000 lít dầu DO cho Sang nhưng giữa Bảo A và Sang đã lập biên bản giao nhận số lượng 8.000 lít dầu DO. Đối với 6.000 lít dầu còn lại, Bảo A gửi lại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè và nhờ Phan Việt Đạt chuyển vào tài khoản của Trần Thanh S số tiền 99.600.000 đồng mua dầu của Sang.

Ngày 25/12/2022, Sang báo cáo có sự cố tràn dầu tại Công ty Việt Hàn - Chi nhánh Thủ Đức. Sau khi đoàn kiểm tra của Công ty V kiểm tra thực tế thì số lượng dầu bị thiếu hụt là 8.632 lít nên trình báo với Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, Trần Thanh S và Phạm Bảo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KLĐG ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức, kết luận: 6.000 lít dầu DO, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 128.820.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Bảo A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 24/01/2024, bị cáo Phạm Bảo A kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Ngày 30/01/2024, bị cáo Trần Thanh S kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án; đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A, phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ pháp luật. Các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về tính chất mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt; mức án xử phạt bị cáo Trần Thanh S 07 (bảy) năm tù và bị cáo Phạm Bảo A 04 (bốn) năm tù, là thỏa đáng không nặng; tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh S ; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phạm Bảo A ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về hình phạt đối với các bị cáo. Đối với các sai sót tại Bản án sơ thẩm, biên bản phiên tòa và biên bản nghị án về thời gian, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo Bảo A còn đề nghị xem xét xin hưởng án treo vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và bản thân là lao động chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh, điều luật áp dụng và nội dung vụ án.

[2.1]. Đối chiếu lời khai nhận tội của của các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A tại cấp phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; thu giữ vật chứng; thực nghiệm điều tra), lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/12/2022, bị cáo Trần Thanh S đã lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ là thủ kho được giao quản lý tài sản để bàn bạc, câu kết với bị cáo Phạm Bảo A và dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt 6.000 lít dầu DO (trị giá 128.820.000 đồng) của Công ty Việt Hàn.

Như vậy với trị giá tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp: “*có trị giá từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng*” và hành vi nêu trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử đối với các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A, về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Tuy nhiên khi nghị án và quyết định về hình phạt, cấp sơ thẩm chỉ xử phạt hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A mà không áp dụng hình phạt: “Cấm đảm nhiệm chức vụ”, là hình phạt bắt buộc phải áp dụng khi xét xử người phạm tội về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “*Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm ...*”; là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 vì làm xấu đi tình trạng của bị cáo trong vụ án không có kháng nghị về hình phạt.

[2.3]. Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Biên bản phiên tòa sơ thẩm, thể hiện nội dung: Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai được khai mạc vào lúc 14h00' ngày 17/01/2024 đến cuối giờ chiều cùng ngày, Hội đồng xét xử sơ thẩm chuyển sang phần nghị án và quyết định nghị án kéo dài; đến 09h00' ngày 20/01/2024 phiên tòa tiếp tục, Hội đồng xét xử tuyên án và phiên tòa kết thúc vào lúc 09h45' cùng ngày. Nhưng tại Biên bản nghị án ghi bắt đầu việc nghị án vào lúc 09h00' ngày 20/01/2024 và kết thúc vào lúc 09h30' là mâu thuẫn với diễn biến phiên tòa; cũng như Bản án hình sự sơ thẩm không thể hiện vụ án được xét xử từ ngày 17/01/2024 và tuyên án ngày 20/01/2024, là có sai sót và vi phạm về tố tụng.

[2.4]. Tại cấp phúc thẩm phát sinh tình tiết mới, bị cáo Trần Thanh S khai nhận: Khi vào làm việc tại Công ty Việt Hàn có biết nội quy lao động về quy trình xuất nhập xăng dầu và Giám đốc cũng ban hành quy định về việc thực hiện quy trình xuất nhập xăng dầu tại Chi nhánh Thủ Đức được gửi trong group zalo của Chi nhánh, cụ thể: Việc xuất nhập xăng dầu thì Trưởng trạm tại Chi nhánh có trách nhiệm kiểm tra và ký chứng từ xuất nhập hàng hóa, đồng thời phải có cán bộ giám sát tại Chi nhánh tham gia trong quá trình xuất nhập xăng dầu. Nên cần tiến hành điều tra bổ sung thu thập tài liệu chứng cứ, làm rõ về quy trình nhập hàng hóa là xăng dầu và trách nhiệm của từng cá nhân trong việc nhập 8000 lít dầu DO tại Công ty Việt Hàn - Chi nhánh Thủ Đức; làm cơ sở để xem xét trách nhiệm của các cá nhân trong việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao - dẫn đến việc bị cáo Trần Thanh S và đồng phạm thực hiện hành vi “Tham ô tài sản”, gây hậu quả thiệt hại về tài sản nghiêm trọng trong vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, đối với Phan Việt Đạt - Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Phát triển nhiên liệu máy M, là người trực tiếp tiếp nhận 03 lệnh xuất kho của Công ty Minh Tiến Phát (do thương nhân phân phối xăng dầu phát hành) và xuất hóa đơn kèm theo giao đơn vị vận chuyển lấy hàng hóa đem giao khách hàng, trong đó có 01 lệnh xuất kho 8000 lít dầu DO vận chuyển về Công ty Việt Hàn - Chi nhánh Thủ Đức. Nhưng Phan Tấn Đạt đã làm lệnh điều xe vận chuyển 2000 lít và 6000 lít dầu, phù hợp với số lượng 6000 lít dầu DO mà Sang và Bảo A đã thỏa thuận trước đó để chiếm đoạt của Công ty Việt Hàn, đồng thời Đạt còn chuyển khoản cho Sang số tiền 99.600.000 đồng là trị giá mua bán 6000 lít dầu DO và sau đó giữ “Phiếu xuất kho hàng giữ hộ 6000 lít dầu DO” do Bảo A đưa lại. Do đó, cần xác minh về quy trình lấy hàng hóa tại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè khi thương nhân phân phối xăng dầu phát hành lệnh xuất kho 8000 lít dầu DO và xuất hóa đơn kèm theo thì việc xuất kho 2000 lít dầu DO và Phiếu xuất kho hàng giữ hộ 6000 lít dầu DO (đưa cho lái xe của đơn vị vận chuyển giữ) có đúng quy trình lấy hàng tại kho hay không? Làm căn cứ tiếp tục đấu tranh với Phan Tấn Đạt, Phạm Bảo A và người có trách nhiệm trong việc xuất kho tại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè để làm rõ về ý thức và hành vi khách quan của Phan Tấn Đạt và cá nhân khác (nếu có) trong việc thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” - nếu đủ cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

[3]. Do vụ án có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, vi phạm về tố tụng và có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm do phát sinh tình tiết mới tại cấp phúc thẩm như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử. Nên cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[4]. Khi hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, Hội đồng xét xử không quyết định trước những chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm cần phải chấp nhận hoặc cần bác bỏ, cũng như không quyết định trước về điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự cần áp dụng và hình phạt đối với bị cáo nên không xem xét yêu cầu kháng cáo về hình phạt của các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A .

[5]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận và không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về quan điểm giải quyết vụ án.

[6]. Về án phí: Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy toàn bộ nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 và khoản 4 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

- Tiếp tục duy trì biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: số 235/2023/HSST-LCĐKNC (đối với Trần Thanh S) và số 236/2023/HSST-LCĐKNC (đối với Phạm Bảo A) - cùng ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi vụ án được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Trần Thanh S và Phạm Bảo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- TA ND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- THA-DS Tp. Thủ Đức; (1)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- TAND Tp. Thủ Đức; (2)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam Chí Hòa PC81B (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

